

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN CÁI RĂNG
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 39/2024/HNGĐ-
ST

Ngày: 06 - 5 - 2024
V/v: “Tranh chấp hôn nhân
không đăng ký kết hôn, nuôi
con chung”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CÁI RĂNG, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trần Thị Hồng Vang**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Lư Thành Danh**

Ông **Nguyễn Văn Mến**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Trần Thị Hạnh Nhung** – Thư ký Tòa án nhân dân
quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ tham
gia phiên tòa:* Bà **Võ Thị Nhu** - Kiểm sát viên

Trong ngày 06 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Cái Răng,
thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 29/2024/TLST -
HNGĐ, ngày 29.01.2024 về việc “**Tranh chấp hôn nhân không đăng ký kết hôn,
nuôi con chung**” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 86/2024/QĐXXST -
HNGĐ, ngày 25.3.2024; quyết định hoãn phiên tòa số: 71/2024/QĐST-HNGĐ,
ngày 15.4.2024, giữa:

- **Nguyên đơn:** - Bà **Lê Thị Yến N**, sinh năm 1995. *Có mặt*

Địa chỉ: Số nhà P, khu chung cư E tầng L, khu vực 9, phường H, quận C,
thành phố Cần Thơ.

Chỗ ở hiện nay: Số D, L, phường H, quận C, thành phố Cần Thơ.

- **Bi đơn:** - Ông **Võ Thanh T**, sinh năm 1967. *Vắng mặt*

Địa chỉ: Số nhà P, khu chung cư E tầng L, khu vực 9, phường H, quận C,
thành phố Cần Thơ

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 24.8.2023 và trong quá trình tố tụng nguyên đơn
Lê Thị Yến N trình bày:

- Về hôn nhân: Vào năm 2018 bà **Lê Thị Yến N** và ông **Võ Thanh T** tự nguyện tiến tới hôn nhân, có tổ chức đám cưới nhưng không đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, mục đích hôn nhân không đạt được nên hôn nhân không hạnh phúc, đã nhiều lần hàn gắn tình cảm nhưng không thành. Nay tình cảm vợ chồng không còn do giữa bà **N** và ông **T** không đăng ký kết hôn nên yêu cầu Tòa án không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà **Lê Thị Yến N** và ông **Nguyễn Thanh T1**.

- Về con chung: Bà **N** và ông **T1** có 01 con chung tên **Võ Bảo L**, sinh ngày 18.02.2019, giới tính nữ. Hiện tại cháu **L** đang chung sống với bà **N**. Yêu cầu được tiếp tục nuôi cháu **L**.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: không có, không yêu cầu.

Bị đơn ông **Võ Thanh T** đã Tòa án cấp, tổng đạt các văn bản tố tụng theo quy định nhưng vắng mặt không lý do.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

+ Về tuân theo pháp luật tố tụng: Việc thụ lý giải quyết vụ án của Thẩm phán, cũng như của Hội đồng xét xử ngày hôm nay là đúng trình tự thủ tục luật định. Tuy nhiên vi phạm thời hạn đưa vụ án ra xét xử.

+ Về việc giải quyết vụ án: Các yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử sơ thẩm nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà **Lê Thị Yến N** khởi kiện yêu cầu không công nhận quan hệ vợ chồng, yêu cầu nuôi con. Bị đơn có nơi cư trú tại **quận C, thành phố Cần Thơ**. Do đó, quan hệ tranh chấp xác định là “Tranh chấp hôn nhân không đăng ký kết hôn, nuôi con chung” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Theo kết quả xác minh ông **Võ Thanh T** đang cư trú và sinh sống tại số P.009 chung cư 5 tầng Lô B, khu dân cư **H, khu V, quận C, thành phố Cần Thơ**. Tòa án đã tiến hành cấp, tổng đạt, niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định nhưng ông **T** vẫn vắng mặt không lý do. Căn cứ Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông **Võ Thanh T**.

[2] Về nội dung tranh chấp:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà **Lê Thị Yến N** và ông **Võ Thanh T** chung sống với nhau từ năm 2018 trên cơ sở tự nguyện, nhưng không đăng ký kết hôn. Trong quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn không giải quyết được. Xét thấy,

bà **N** và ông **T** tự nguyện chung sống với nhau hai bên có đầy đủ điều kiện để đăng ký kết hôn nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật là vi phạm quy định của luật Hôn nhân và gia đình. Do đó, hôn nhân giữa bà **Lê Thị Yến N** và ông **Võ Thanh T** không có giá trị pháp lý nên cần tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa **Lê Thị Yến N** và ông **Võ Thanh T** là phù hợp pháp luật.

[2.2] Về con chung: Trong quá trình chung sống bà **N** và ông **T** có 01 con chung tên **Võ Bảo L**, sinh ngày 18.02.2019, giới tính nữ. Bà **N** yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Xét thấy, ông **T** đã được Tòa án cấp, tổng đạt các văn bản tố tụng theo quy định nhưng vẫn vắng mặt và cũng không có văn bản hay ý kiến gì đối với yêu cầu nuôi con của bà **N**. Hiện tại cháu **Bảo L** do bà **N** trực tiếp nuôi dưỡng, cháu **L** còn nhỏ lại là nữ. Do đó, giao cháu **Bảo L** cho bà **N** trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định và hoàn cảnh sống của cháu **L**.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Bà **N** không yêu cầu ông **T** cấp dưỡng nuôi con. Đây là sự tự nguyện của đương sự nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[2.4] Về tài sản chung, nợ chung: Bà **N** xác nhận không có, không yêu cầu giải quyết.

[3] Về án phí án hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 227, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 9, 14, 53, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà **Lê Thị Yến N** đối với ông **Võ Thanh T**.

[1]. Về **quan hệ hôn nhân**: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà **Lê Thị Yến N** và ông **Võ Thanh T**.

[2]. Về **con chung**: Giao **Võ Bảo L**, sinh ngày 18.02.2019, giới tính nữ cho bà **Lê Thị Yến N** trực tiếp nuôi dưỡng đến trưởng thành.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc nuôi dưỡng con chung cho ông **T** theo quy định pháp luật không ai được ngăn cản.

[3]. Về **cấp dưỡng nuôi con**: Ông **Võ Thanh T** không phải cấp dưỡng nuôi con.

[4]. Về **tài sản chung, nợ chung**: Bà **Lê Thị Yến N** xác định không có tài sản chung và nợ chung.

[5]. **Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm:** Bà **Lê Thị Yến N** phải nộp 300.000 đồng. Chuyển tiền tạm ứng án phí bà **N** đã nộp theo biên lai thu số 0003231, ngày 24.01.2024 của chi cục thi hành án dân sự quận Cái Răng, thành phố thành án phí. Bà **N** đã nộp xong.

[6]. **Quyền kháng cáo:** Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật/.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKS quận;
- THA quận;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Hồng Vang